

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Văn Giang, ngày 20 tháng 07 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1991

HKTT: Thôn CD QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Hiện trú tại: Xóm 20, xã TD, huyện KC, tỉnh HY

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1988

HKTT, hiện trú tại: Thôn CD QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Con chung của chị T và anh P)

- Cháu Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày: 27/3/2012

- Cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 23/12/2015

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T1 và cháu N: Anh Nguyễn Văn P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 07 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn P

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn P đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T1 sinh ngày 27/3/2012 và cháu Nguyễn

Yến N sinh ngày 23/12/2015, cả hai cháu ở với anh P từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Ly hôn, chị T và anh P thỏa thuận giao cháu T1 và cháu N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở chị T thăm nom con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng:
Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn P đều không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010637 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị T đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền còn lại 150.000đ hoàn trả chị Phạm Thị T.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán
(Đã ký)

Bùi Vũ Thu Giang